

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2022/HS-ST

Ngày: 12/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Vy và ông Nguyễn Đức Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn N; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1976 tại tỉnh Q N; nơi cư trú: Khu phố Hải Tân, thị trấn Q Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 người con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Thị Kim C (Đã chết):

Bà Trần Thị B, sinh năm 1966; ông Cao Bá Tuấn, sinh năm 1969; cùng trú tại: Thôn An Bàng, xã Lộc Thủy, huyện PL, tỉnh TTH; anh Lư Tài, sinh năm 1989, cháu Lư Thị Kim Chi, sinh năm 2014 và Lư Quang Tú, sinh năm 2016; cùng trú tại: Thôn Bạch Thạch, xã Lộc Điền, huyện PL, tỉnh TTH. Bà Bồng, ông Tuấn ủy quyền cho anh Lư Tài tham gia tố tụng, anh Tài đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Kim Chi và cháu Quang Tú. Anh Lư Tài có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Thị H (Đã chết): Bà Phan Thị Rìu, sinh năm 1935, trú tại: thôn Phú Môn, xã Lộc An, huyện PL, tỉnh TTH. Ông Lư T, sinh năm 1969; chị Lư Thị Quang Huệ, sinh năm 2003, chị Lư Thị Lang, sinh năm 2005, trú tại: Thôn Bạch Thạch, xã Lộc Điền, huyện PL, tỉnh TTH; Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp là chị Lư Thị Quang Huệ; chị Huệ có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Anh Phạm Văn Quyết, sinh năm 1990, trú tại số 74 Chu Văn An, thị trấn Q Hà, huyện H, tỉnh Q N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2021, Phạm Văn N (có giấy phép lái xe hạng E, FC hợp lệ) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14H-009.35 (chủ sở hữu là anh Phạm Văn Quyết) lưu thông hướng Đà Nẵng - Huế. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, xe ô tô do N điều khiển đi đến Km 858⁺⁸⁰⁰ Quốc lộ 1 (thuộc địa phận xã Lộc Điền, huyện PL, tỉnh TTH) đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 75K3-7825 do chị Cao Thị Kim Châu điều khiển chở bà Đoàn Thị Hoa đang chuyển hướng xe từ bên phải sang bên trái đường, gây tai nạn. Hậu quả: chị Châu, bà Hoa chết; xe mô tô biển kiểm soát 75K3-7825 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng Đà Nẵng - Huế) xác định: Chọn mốc khám nghiệm là cột biển báo “Cấm đi ngược chiều”. Hiện trường là đoạn đường đôi, có dải phân cách cứng cố định giữa đường, là khu vực quay đầu xe và là khu vực dành cho người đi bộ sang ngang. Khu vực này rộng 30 mét, ở giữa khu vực này có 02 dải sơn màu trắng không liên tục và cách nhau 1,1 mét. Cụm vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng ở bên phần đường bên phải và 02 cụm vạch sơn gờ giảm tốc ở phần đường bên trái lần lượt là màu vàng và màu trắng. Trên mặt đường bên phải có kẻ các vạch sơn trắng liên tục và không liên tục. Vạch sơn trắng liên tục bên phải cách mép đường bên phải 1,93 mét. Vạch sơn trắng không liên tục cách mép đường 5,2 mét. Phần đường bên phải rộng 9,3 mét. Phần đường bên trái rộng 9,35 mét. Trên mặt đường bên trái có vạch kẻ sơn trắng không liên tục cách mép trái đường 5,3 mét. Đường rộng 19,3 mét. Đường có các biển báo chỉ dẫn “Khu vực quay xe”, “Khu vực dành cho người đi bộ sang ngang”, hai dải phân cách cứng cố định là 02 biển báo “Cấm đi ngược chiều”.

Dấu vết (1) là vết phanh đơn màu đen, không liên tục, điểm đầu cách mốc khám nghiệm là 15,8 mét, cách mép trái đường là 2,58 mét, điểm cuối cách mép trái đường 2,85 mét, dài 3,84 mét, rộng 0,13 mét. Dấu vết phanh (2) là vết phanh đôi màu đen song song với nhau và cách nhau 0,2 mét, rộng 0,52 mét, dài 3,84 mét, song song với vết (1) và cách vết (1) 1,13 mét. Điểm đầu cách mép trái đường 1,2 mét, cách mốc khám nghiệm là 14 mét. Điểm cuối cách mép trái đường là 1,2 mét.

Xe ô tô 14 H-009.35 đang trong tình trạng đỗ xe bên phần đường bên trái. Đầu xe hướng Huế, đuôi xe hướng Đà Nẵng. Bánh sau và bánh trước bên trái lần lượt cách mép phải vạch sơn trắng không liên tục là 0,2 mét và 0,56 mét.

Xe mô tô không có biển số đang trong tình trạng ngã nghiêng sang phải xe, đầu xe quay về bên trái, đuôi xe quay về phía bên phải. Trục bánh sau và trục bánh trước lần lượt cách mép phải vạch sơn trắng không liên tục là 2,2 mét và 0,9 mét. Trục bánh sau xe mô tô 14H-009.36 là 0,65 mét.

Đám dấu vết cày xước mặt đường (3) là tập hợp các vết cày xước đơn, không liên tục tập trung thành đám. Điểm đầu cách mép phải vạch sơn trắng không liên tục bên phải ở khu vực giữa đường là 1,08 mét, cách điểm đầu dấu vết (2) là 24 mét, có dạng hình cung trái dài và kết thúc dưới thân xe mô tô không biển số. Dài 77,7 mét, rộng 0,5 mét. Biển kiểm soát (4) có chữ đen nền trắng, mang số hiệu “75K3-7825”. Biển kiểm soát cách điểm đầu dấu vết (3) là 14 mét, cách mép phải vạch sơn trắng không liên tục bên trái ở giữa đường là 0,01 mét. Có kích thước 0,2 x 0,15 mét. Tử thi (5) là tử thi nữ, đang tình trạng nằm bên phải phần đường bên trái, trên cụm vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng. Đầu tử thi quay về hướng Đà Nẵng, chân tử thi quay về hướng Huế. Đầu tử thi cách mép phải vạch sơn trắng không liên tục là 0,2 mét, cách dấu vết (4) là 14,2 mét. Chân tử thi cách mép phải vạch sơn trắng không liên tục là 1 mét. Tử thi (6) là tử thi nữ, đang trong tình trạng nằm bên trái đường. Đầu tử thi quay về phía Đà Nẵng, cách mép trái vạch sơn trắng không liên tục là 2,6 mét. Chân tử thi quay về hướng Huế, cách mép trái vạch sơn trắng không liên tục là 2,2 mét, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 14H-009.35 là 17 mét. Đầu tử thi cách chân tử thi (5) là 29 mét. Tử thi (6) nằm trên cụm vạch sơn gờ giảm tốc màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 259-21/TT ngày 08/12/2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y Sở Y tế tỉnh TTH kết luận nguyên nhân chết của chị Cao Thị Kim Châu: Đa chấn thương sọ não hở và ngực kín rất nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 258-21/TT ngày 08/12/2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y Sở Y tế tỉnh TTH kết luận nguyên nhân chết của bà Đoàn Thị Hoa: Đa chấn thương sọ não hở và ngực kín rất nặng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05a/HĐĐG-TS ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL kết luận, xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 75K3-7825, hiệu Yamaha-Mio là 2.735.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 14H-009.35; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14H - 009.35; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75K3-7825 cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Hiện còn tạm giữ: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Phạm Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Cao Thị Kim Châu tổng số tiền 237.000.000 đồng, trong đó bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng; bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Thị Hoa tổng số tiền 137.000.000 đồng, trong đó bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSPL ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh TTH đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Phạm Văn N.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn N: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin lỗi gia đình các bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại: Đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn N thấy rằng: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/11/2021, tại Km 858⁺⁸⁰⁰ Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã Lộc Điền, huyện PL, tỉnh TTH, bị cáo Phạm Văn N trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14H-009.35 lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Đà Nẵng - Huế đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 75K3-7825 do chị Cao Thị Kim Châu điều khiển chở bà Đoàn Thị Hoa đang chuyển hướng xe từ bên phải sang bên trái đường, gây tai nạn. Hậu quả: chị Châu, bà Hoa chết, thiệt hại về tài sản trị giá 2.735.000 đồng.

Xét lỗi xảy ra tai nạn thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14H-009.35 đi qua đoạn đường có cụm gỗ giảm tốc và trong điều kiện trời mưa nhưng không giảm tốc độ nên khi phát hiện bị hại điều khiển xe chuyển hướng qua đường đã không kịp xử lý thắng xe mà chỉ lách tránh nên không đảm bảo an toàn, gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo N đã vi phạm Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới.

Bị hại là chị Cao Thị Kim Châu cũng có một phần lỗi, khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K3-7825 tham gia giao thông đường bộ nhưng không chú ý quan sát, chuyển hướng xe từ bên phải sang bên trái đường không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn, đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, vụ tai nạn giao thông xảy ra do lỗi hỗn hợp của bị cáo Phạm Văn N và bị hại Cao Thị Kim Châu, khi điều khiển xe cơ giới đã vi phạm các quy tắc giao thông đường bộ.

Với hành vi vi phạm các quy tắc tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nêu trên, bị cáo Phạm Văn N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm

sát nhân dân huyện PL đã truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo N không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo N. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù gây hậu quả làm chết 02 người nhưng xét lỗi của vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp, đại diện hợp pháp của các bị hại đều xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của các bị hại với tổng số tiền 374.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường. Tại phiên tòa không có ai yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã có quyết định xử lý vật chứng, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Phạm Văn N, bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo N.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 03 (Ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Q N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Phạm Văn N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q N cấp ngày 13/7/2020 cho bị cáo Phạm Văn N (Giấy phép lái xe hiện đang do Cơ quan thi hành án dân sự huyện PL quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND tỉnh TTH;
- VKSND huyện PL;
- Công an huyện PL;
- THADS huyện PL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế